

VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

● NGUYỄN THỊ HẢI YẾN - TRƯỞNG CÔNG GIÁP

TÓM TẮT:

Thời gian qua, hợp tác xã nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển liên kết chuỗi giá trị, thúc đẩy nông nghiệp xanh và giảm phát thải. Bài viết này nhằm phân tích vai trò quan trọng của hợp tác xã (HTX) trong phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn phục vụ chế biến, xuất khẩu. Các sản phẩm của các HTX ngày càng đa dạng, phong phú, trong đó nhiều sản phẩm có giá trị cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường. Vì vậy, nâng cao vai trò của hợp tác xã trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Nghệ An thông qua các giải pháp cần phải thực hiện đồng bộ và quyết liệt, góp phần thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 19 (khóa XIII) về phát triển nông nghiệp xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

Từ khóa: hợp tác xã, nông nghiệp, nông nghiệp tuần hoàn, tỉnh Nghệ An.

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế thị trường hiện đang yêu cầu quá trình sản xuất phải được liên kết và đảm bảo an toàn, có thương hiệu, có thể truy xuất nguồn gốc. Do đó, HTX sẽ là địa chỉ tin cậy để các doanh nghiệp, các tổ chức thương mại hỗ trợ liên kết giúp cho nông dân sản xuất theo định hướng thị trường. Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường ngày càng rộng mở với tính cạnh tranh cao hiện nay, việc mở cửa cho nhiều loại nông sản của thế giới có thể tạo ra cuộc cạnh tranh về chất lượng và giá thành nông sản Việt Nam. Mặc dù xuất khẩu nông sản của Việt Nam năm 2022 có thể đạt mức 50 tỷ USD, nhưng người nông dân không nên đặt mình ra khỏi cuộc đua với các đối tác nước ngoài, mà cần hoàn thiện các sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường cũng như yêu cầu

đẩy mạnh sản xuất với giá thành thấp nhất từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Để làm được điều đó, các HTX sẽ là giải pháp trước tiên và quan trọng hơn cả. Thông qua mô hình HTX, người dân có thể mua bán chung, chia sẻ kinh nghiệm với nhau thông qua các phương thức quản trị hiệu quả, qua đó giúp hạ giá thành sản phẩm và hướng đến việc phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

Hiện nay, kinh tế xanh và nông nghiệp tuần hoàn chỉ có thể được triển khai khi ngành nông nghiệp được tổ chức lại sản xuất, người dân thực hiện theo các quy trình sản xuất an toàn, trách nhiệm và hiệu quả. Các HTX và kinh tế hộ có thể ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc hướng dẫn người dân thực hành các quy trình sản xuất thích ứng mới; thay đổi mùa vụ; áp dụng các

giống cây trồng, vật nuôi ưu việt; tăng cường năng lực quản lý, quản trị của HTX; thúc đẩy liên kết thông qua HTX; ứng dụng khoa học công nghệ để hướng đến kinh tế xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

Nghệ An là tỉnh có nhiều tiềm năng và thế mạnh về phát triển nông - lâm nghiệp. Với diện tích rộng lớn nhất cả nước, trong đó đất rừng chiếm 3/4, Nghệ An cũng đồng thời có quỹ đất lâm nghiệp lớn nhất cả nước; độ che phủ rừng đạt trên 58%, cá biệt có những địa phương tỷ lệ che phủ rừng đạt 85%. Nghệ An còn sở hữu đặc tính phong phú và đa dạng sinh học quý hiếm, đó là Khu dự trữ sinh quyển thế giới miền Tây Nghệ An được UNESCO công nhận lớn nhất khu vực Đông Nam Á...

2. Vai trò của các hợp tác xã trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn ở tỉnh Nghệ An

Tỉnh Nghệ An mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn về thời tiết, thiên tai, dịch bệnh, nhưng ngành nông nghiệp, nông thôn vẫn đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất đạt 4,54%, góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực của tỉnh. Xây dựng nông thôn mới (NTM) gắn với phát triển các sản phẩm OCOP đạt nhiều kết quả tích cực. Hiện nay, toàn tỉnh Nghệ An có 317/411 xã đạt chuẩn NTM, 67 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 10 xã đạt NTM kiểu mẫu, 09 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ đạt chuẩn NTM; số lượng sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên khá cao với 567 sản phẩm, trong đó có 1 sản phẩm đạt 5 sao, 37 sản phẩm đạt 4 sao và 529 sản phẩm đạt 3 sao. Đạt được kết quả đó có sự đóng góp tích cực của nông dân và tổ chức hội các cấp [2].

UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, chính quyền các cấp đã có sự phối hợp, tạo điều kiện tốt hơn để các cấp hội nông dân thực hiện và tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Công tác dạy nghề, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân; hoạt động tư vấn, hỗ trợ nông dân về vốn, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản; hướng dẫn nông dân tham quan học tập mô hình, tuyên truyền nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an

toàn; xây dựng mô hình kinh tế ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng “Vườn chuẩn nông thôn mới”, “Vườn mẫu nông dân”, xây dựng chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp và tổ hợp tác, xây dựng hàng cây, vườn cây nông dân ơn Bác; phong trào nông dân sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP;...

Hoạt động của các HTX tỉnh có vai trò quan trọng trong liên kết và hỗ trợ cho các thành viên ở một số khâu quan trọng trong quá trình sản xuất, như: cung ứng dịch vụ đầu vào, hướng dẫn kỹ thuật đồng thời thực hiện bao tiêu sản phẩm. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực sản xuất cho các hộ dân tại khu vực nông thôn. Thông qua các hoạt động đó, hướng dẫn phổ biến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để phát triển sản xuất hàng hóa nông sản theo chiều sâu, thúc đẩy quá trình chuyên môn hóa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông sản của người dân, gắn sản xuất với chế biến và thị trường. Bên cạnh đó, các HTX nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ, dẫn dắt kinh tế nông hộ, làm cầu nối gắn kết sản xuất của các hộ nông dân với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản, đạt hiệu quả kinh tế cao, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập của các thành viên.

Bên cạnh đó, hoạt động của các HTX nông nghiệp vẫn còn một số hạn chế như hoạt động chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương, tốc độ tăng trưởng chậm, thiếu ổn định; một số HTX chưa tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật, năng lực nội tại còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao, sự liên kết, hợp tác giữa HTX với các thành viên, giữa các HTX với nhau và với doanh nghiệp còn hạn chế. Các HTX hoạt động liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị có quy mô nhỏ, số hộ tham gia ít, sản lượng cung cấp còn hạn chế và không đều. Việc nhân rộng các mô hình liên kết theo chuỗi sản phẩm an toàn còn gặp nhiều khó khăn do sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, khó áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm không có sự ràng buộc chặt chẽ giữa người sản xuất và đơn vị thu mua,

bao tiêu, do vậy khó giữ được vùng nguyên liệu ổn định khi giá cả thị trường biến động. Phần lớn các HTX quy mô nhỏ, không đủ sức cạnh tranh trên thị trường; thiếu đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo bài bản; cơ sở vật chất còn khó khăn như dây chuyền sản xuất lạc hậu, thiếu đất đai để đầu tư về nhà xưởng, khu sơ chế nông sản, kho bảo quản nông sản.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh, nâng cao vai trò của HTX tham gia trong phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa theo chuỗi giá trị, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong thời gian tới cần có sự quan tâm vào cuộc của các cấp, ngành và khu vực kinh tế tập thể. Trong đó, cần cụ thể hóa và triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến đổi mới và phát triển khu vực kinh tế tập thể và HTX, như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021 - 2030.

Nghệ An cần có quy định rõ ràng hơn và chính sách ưu đãi cao hơn những chính sách hiện nay để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và tham gia liên kết với HTX hoặc trở thành thành viên của HTX. Tạo điều kiện hình thành những mô hình liên kết hiệu quả giữa doanh nghiệp - HTX - nông dân gắn với ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ HTX, hộ nông dân áp dụng thực hành quy trình kỹ thuật, hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động xúc tiến thương mại; chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành, ứng dụng thương mại điện tử... Đồng thời, đẩy mạnh hỗ trợ HTX liên kết xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để đầu tư phát triển nông nghiệp,

trong đó ưu tiên các doanh nghiệp, HTX tham gia chuỗi giá trị. Gắn phát triển khu vực kinh tế tập thể với kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm phát triển các HTX sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, có khả năng cạnh tranh. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển KT - XH, xây dựng nông thôn mới.

3. Một số mô hình hợp tác xã nông nghiệp tuần hoàn điển hình trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Tỉnh Nghệ An đã áp dụng và triển khai một số mô hình HTX nông nghiệp tuần hoàn, cụ thể như sau:

Mô hình “lúa, cá”, “lúa, rươi” được thực hiện ở các tỉnh vùng trũng, hay ngập úng: trong mô hình này, khi nuôi cá hoặc rươi trong ruộng lúa, phân của cá và thức ăn còn dư (của cá, rươi) sẽ làm phân bón bổ sung dinh dưỡng cho cây lúa; ngược lại, khi gặt lúa xong, thả cá, thả rươi vào ruộng, gốc rạ, thóc rơi vãi trở thành nguồn thức ăn cho cá. Với mô hình luân canh này, hầu như cây trồng, vật nuôi không phải dùng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kháng sinh, tạo ra sản phẩm sạch và BVMT. Mô hình “lúa, rươi”, “lúa, cá” được triển khai trong thực tiễn đã giúp giảm dịch bệnh, giảm ô nhiễm môi trường, tạo sản phẩm an toàn, nhất là giúp nông dân nâng cao thu nhập gấp từ 7-10 lần trên cùng một đơn vị diện tích so với chỉ trồng lúa. Đến nay, mô hình này đang được cải biến thành mô hình “lúa thơm - cá sạch”, “lúa hữu cơ - rươi đặc sản” đã đang được quan tâm áp dụng ở những vùng đặc thù có lợi thế.

Mô hình trồng lúa - trồng nấm - sản xuất phân hữu cơ - trồng cây ăn quả: trong mô hình này, người nông dân đã tận dụng nguyên liệu từ phụ phẩm rơm rạ trong trồng lúa để trồng nấm, bã rơm rạ sau khi thu hoạch nấm được tận dụng để bón cho cây trồng (cây ăn quả, rau màu) rất tốt. Thực tế cho thấy, trong mô hình này ngoài tiền lúa ra, người nông dân có thể tăng thu nhập từ liên kết sản xuất nấm.

Mô hình sản xuất phân hữu cơ từ chất thải nông nghiệp: mô hình đã sử dụng các phụ phẩm từ trồng trọt, rác thải hữu cơ trong sinh hoạt, phế phẩm từ chăn nuôi (phân lợn, phân gà, phân bò) qua quá trình ủ (bổ sung thêm phân lân, chế phẩm sinh

học), phân hủy làm phân bón hữu cơ để chăm sóc, cải tạo đất bạc màu, đất thiếu dinh dưỡng, trả lại độ phì cho đất. Nhờ đó, lượng chất thải nông nghiệp được tái sử dụng làm phân bón ổn định, vừa tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có để đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng sạch hơn và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Mô hình sản xuất tổng hợp bò - trùn quế/lính ruồi đen - cỏ/ngô/rau màu - gia súc, gia cầm - cá: mô hình tận dụng phụ phẩm chăn nuôi (phân) để nuôi trùn quế, lính ruồi đen; lấy phân trùn quế, phân ấu trùng lính ruồi đen bón cỏ/ngô/rau màu; trùn quế, ấu trùng lính ruồi đen làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, cá, đem lại hiệu quả kinh tế cao, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường.

Mô hình “vòng tuần hoàn xanh” trong các trang trại bò sữa: đây là mô hình chăn nuôi được Công ty Vinamilk Nghĩa Đàn áp dụng để phát triển trang trại bò sữa thân thiện với môi trường. Trong mô hình chăn nuôi này, Vinamilk đã xây dựng và vận hành hệ thống trang trại bò sữa theo tiêu chuẩn quốc tế (Global GAP) và tiêu chuẩn hữu cơ châu Âu (EU Organic). Trong các trang trại bò sữa, Vinamilk thực hiện quy trình chăn nuôi khép kín gồm: làm đất, trồng cỏ, chăm sóc bò đến xử lý chất thải để tạo “vòng tuần hoàn xanh”. Nhờ công nghệ biogas, chất thải gia súc được xử lý để tiếp tục bón cho đồng cỏ, cải tạo đất và một phần khác được biến đổi thành khí metan dùng để đun nước nóng dùng cho hoạt động của trang trại. Việc tái tạo và tái sử dụng năng lượng vừa mang lại hiệu quả về kinh tế, vừa giảm thiểu đáng kể lượng phát thải CO₂, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Một số mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nổi bật, điển hình với cách làm mới như: HTX Sản xuất và Dịch vụ Sông Lam (thị xã Cửa Lò) đa dạng trong ngành nghề kinh doanh, như xăng dầu, nhà hàng, xuất khẩu lao động, các sản phẩm chế biến hải sản (nước mắm, ruốc, cá...); Liên hiệp HTX Tiêu thụ nông sản an toàn Nghệ An (XanhMark), được thành lập từ năm 2016, gồm có 8 HTX thành viên và 7 lao động thường xuyên làm việc tại liên hiệp HTX; Liên hiệp HTX đã chú trọng đổi mới hình thức hoạt động, tiêu thụ các sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của

HTX thành viên ra thị trường, phục vụ người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, có giá trị, như rau củ quả sạch, hải sản chế biến, nông sản chế biến... Ngoài những điển hình HTX nêu trên, còn có các HTX khác đã chú trọng đầu tư ứng dụng công nghệ vào sản xuất, như sản xuất dược liệu ở HTX Phù Mát, HTX Trà Lân (Con Cuông), HTX Tinh bột sắn dây, HTX CNC Chanh Nam Kim, HTX Sen quê Bác (Nam Đàn), HTX Măng tây (Quỳnh Lưu), HTX NN dịch vụ tổng hợp Thọ Thành (Yên Thành); HTX Dịch vụ nông nghiệp Sơn Lâm (Quỳnh Lưu),...

4. Giải pháp nâng cao vai trò của hợp tác xã trong phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, các chủ trang trại và nông dân về KTTH trong nông nghiệp. Cần xây dựng chiến lược truyền thông về mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, bao gồm: vai trò, lợi ích, bản chất, nội dung, tiêu chí đến cách thức thực hiện,... Từ đó, đẩy mạnh tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình đào tạo các lớp tập huấn nông nghiệp, chương trình khuyến nông. Từ đó, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chủ trương phát triển KTTT của Đảng, Nhà nước. Khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Luật Hợp tác xã năm 2023 nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế tập thể, HTX trong giai đoạn mới.

Thứ hai, nghiên cứu, tham mưu ban hành chính sách đủ tạo động lực để các địa phương, chủ trang trại, người nông dân đầu tư vào nông nghiệp tuần hoàn. Hỗ trợ về vốn, công nghệ, thị trường; hướng dẫn chủ trang trại, nông dân thực hiện sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị theo từng chu trình: sản xuất - phân phối - tiêu dùng - tái chế; sản xuất - chế biến (tái chế) - phân phối - tiêu dùng (sản xuất).

Các chính sách về phát triển kinh tế tập thể, HTX, phải được đổi mới toàn diện theo hướng bảo đảm yêu cầu đơn giản, thông thoáng và công khai,

minh bạch, thiết thực, hiệu quả, dễ tiếp cận và có tính kế thừa, chuyển tiếp; tránh những xáo trộn, gây khó khăn. Các chính sách về phát triển kinh tế tập thể, HTX phải theo hướng tiếp cận các nguyên tắc thị trường, bảo đảm công bằng, bình đẳng, dân chủ giữa các HTX và tạo cơ hội, động lực cho HTX tự lực vươn lên; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển các tổ chức KTTT gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ.

Thứ ba, nâng cao năng lực tái chế, tái sử dụng phụ, phế phẩm nông nghiệp. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động nghiên cứu, triển khai công nghệ xử lý phụ, phế phẩm trong nông nghiệp. Đầu tư nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong xử lý phế phẩm nông nghiệp, nhất là ở các địa phương có nhiều trang trại, gia trại có diện tích trồng trọt và chăn nuôi quy mô đủ lớn. Khuyến cáo và hỗ trợ (mặt bằng, vốn, công nghệ) các chủ thể trang trại sản xuất nông nghiệp để họ chú trọng thu gom, phân loại phụ, phế phẩm nông nghiệp cũng như đầu tư cho công nghệ tái chế. Khuyến khích các địa phương dựa vào các mô hình đã có và điều kiện cụ thể của mình có chính sách đặc thù phát triển các mô hình KTTH trong nông nghiệp cho phù hợp.

Thứ tư, ứng dụng khoa học công nghệ triển khai dự án phát triển máy ủ phân hữu cơ siêu nhanh từ phế phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi để sản xuất ra cơ chất hữu cơ có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn

phân hữu cơ vi sinh đạt TCVN 7185-2002 phục vụ sản xuất trồng trọt theo hướng kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại Nghệ An.

Thứ năm, vận dụng các nguồn lực. Việc áp dụng các nguyên tắc KTTH vào nông nghiệp do đánh giá đúng tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp và thực phẩm đối với xã hội. Các địa phương cần quan tâm tranh thủ vận dụng mọi nguồn lực để cải thiện khả năng tiếp cận công nghệ và kỹ năng mới để thúc đẩy hợp tác về chuyển giao, ứng dụng công nghệ và phát triển năng lực.

Thứ sáu, quan tâm nâng cao chất lượng quản lý, cơ quan quản lý chuyên môn cần thúc đẩy NNTH bằng việc xây dựng thiết lập các chỉ tiêu và tiêu chí phổ biến để giảm thiểu và quản lý chất thải, ứng dụng các mô hình thu gom chất thải bền vững và phát triển chuỗi giá trị trong nông nghiệp để hạn chế lãng phí thực phẩm và chất thải.

Như vậy, việc phát triển KTTH trong nông nghiệp là việc làm cần thiết và là xu hướng tất yếu trong tương lai. Nông nghiệp tuần hoàn thực sự là cách tiếp cận phù hợp cho phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới ở Nghệ An.

Thứ bảy, khơi dậy tinh thần tự lực, tự chủ, tự vươn lên của hợp tác xã.

Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế tập thể. Thành lập HTX trên nhiều lĩnh vực, khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, dư địa phù hợp với tình hình thực tế của từng lĩnh vực, địa phương ■

Lời cảm ơn:

Bài viết sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ “Ứng dụng kinh tế tuần hoàn trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn các tỉnh Bắc Trung Bộ”, mã số B2023 - TDV - 06 do TS. Nguyễn Thị Hải Yến làm chủ nhiệm, Trường Đại học Vinh chủ trì thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập II, tr. 306 - 307.

2. H.B (2024). Ứng dụng hiệu quả các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Báo Nghệ An, truy cập tại <https://www.nghean.gov.vn/thong-tin-chi-dao-dieu-hanh/ung-dung-hieu-qua-cac-mo-hinh-san-xuat-nong-nghiep-cong-nghe-cao-nong-nghiep-huu-co-tuan-hoan-635579>
3. Duy Hải (2024). Phát triển nông nghiệp tuần hoàn hướng đi tất yếu của hệ thống trang trại. Truy cập tại <https://khuyennongnghean.com.vn/index.php/trong-trot/phan-trien-nong-nghiep-tuan-hoan-huong-di-tat-yeu-cua-he-thong-trang-trai-1620.html>
4. Nhóm PV Kinh tế (2023). Kinh tế xanh - xu thế tất yếu. Báo Nghệ An, truy cập tại <https://e.baonghean.vn/bai-1-tu-mo-hinh-vac-den-trang-trai-tuan-hoan/>

Ngày nhận bài: 9/8/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 11/9/2024

Thông tin tác giả:

1. TS. NGUYỄN THỊ HẢI YẾN¹

2. TRƯƠNG CÔNG GIÁP²

¹Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh

²NCS ngành Quản lý Kinh tế, Trường Đại học Vinh

THE ROLE OF COOPERATIVES IN THE CIRCULAR AGRICULTURE MODEL IN NGHE AN PROVINCE

● Ph.D. NGUYEN THI HAI YEN¹

● TRUONG CONG GIAP²

¹College of Economics, Vinh University

²Ph.D student in Economic Management, Vinh University

ABSTRACT:

In recent years, agricultural cooperatives have become pivotal in fostering value chain linkages, advancing green agriculture, and reducing emissions. This study examined the significant role of cooperatives in establishing large-scale agricultural production areas for processing and export. Cooperative products have become increasingly diverse and high-value, effectively meeting market demands and enhancing their contribution to sustainable development. The study highlights the importance of promoting circular agriculture in Nghe An province through coordinated and decisive measures. These efforts align with the goals of Resolution 19 (Term XIII) on advancing green agricultural practices and developing a circular economy within the agricultural sector.

Keywords: cooperative, agriculture, circular agriculture, Nghe An province.